

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EAKAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 33/2020/HS-ST

Ngày: 17-7-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EAKAR, TỈNH ĐẮK LẮK**

- T phân Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Luyên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Y Nik Êban, ông Phan Xuân Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Quốc Nam – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar tham gia phiên tòa: Ông Lê Thành Thước - Kiểm sát viên.

Ngày 17/7/2020, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2020/QĐXXST-HS ngày 03/7/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Ngọc T**, Sinh năm: 1981 tại huyện EK, tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: Thôn 2, xã CY, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk. Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Ngọc T2 (đã chết) và bà Bùi Thị H, sinh năm 1959; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo có vợ: Đào Thị Vui, sinh năm 1986 và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2012; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Trần Thị Phương L- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

- Bị hại: Bà Đặng Thị T1, sinh năm 1975 (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bà Đặng Thị T1:

+ Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1967; bà Nguyễn Thuỳ D, sinh năm 2000; bà Nguyễn Thuỳ Q, sinh năm 2001. Cùng địa chỉ: Thôn 5, xã CN, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk. Bà Nguyễn Thuỳ D và bà Nguyễn Thuỳ Q ủy quyền cho ông Nguyễn Văn S tham gia tố tụng (Có mặt)

+ Ông Đặng Sỹ T3, sinh năm 1942. Nơi cư trú cuối cùng: Thôn T, xã TK, huyện TH, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Nguyễn Văn S: Luật Nguyễn Đức D thuộc Công ty luật TNHH Đại Nguyên – Chi nhánh 01 thuộc đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đào Thị L. Nơi cư trú: Thôn 20, xã CB, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Ông Tô Văn T4, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Thôn 2, xã CY, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt)

+ Ông Y T Byă, sinh năm 1997. Nơi cư trú: Buôn Trung, xã CB, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt)

+ Ông Nguyễn Đức Đ, sinh năm 1971. Nơi cư trú: Thôn 5, xã CN, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt)

+ Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1969. Nơi cư trú: Thôn 1, xã EP, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt)

+ Ông Bùi Văn P, sinh năm 1957. Nơi cư trú: Thôn 1A, xã EÔ, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt)

+ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1971. Nơi cư trú: Thôn 2A, xã EÔ, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 14/3/2019, Phạm Ngọc T (đã được cấp giấy phép lái xe hạng C) điều khiển xe ô tô tài biển số 47C-122.75 chở củ sắn lưu thông trên đường liên xã theo hướng từ xã CB đi xã EP, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk. Khi đi đến ngã tư giao nhau với đường liên xã EÔ và xã EP, thuộc thôn 1, xã EP, huyện EK, Phạm Ngọc T điều khiển xe ô tô chuyển hướng sang phải vào đường liên xã đi EP thì va chạm với xe mô tô 47L3 -0551 do bà Đặng Thị T1 điều khiển xe lưu thông phía trước cùng chiều. Hậu quả, bà T1 bị bánh sau xe bên phải của ô tô do T điều khiển đè qua người dẫn đến tử vong, xe mô tô hư hỏng nhẹ.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường xảy ra tai nạn giao thông tại khu vực giao nhau giữa đường liên xã EÔ - xã EP với đường liên xã EP – CB thuộc thôn 1 xã EP, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk. Đường liên xã EP – CB được trải bê tông bằng phẳng, mặt đường rộng 6m50. Đường liên xã EÔ – EP là đường đất, có nhiều đá sỏi, mặt đường rộng 6m. Cách trung tâm hiện trường 100m về bốn phía không có cọc tiêu, biển báo hiệu đường bộ. Tại khu vực hiện trường phía bên phải đường liên xã EÔ – EP hường từ thôn 2A, xã EÔ đi thôn 7, xã EP có 01 ngôi nhà kích thước 4m35 x 5m60 x 3m00. Sau tại nạn hiện trường được bảo vệ nguyên vẹn, người bị thương được đưa đi cấp cứu.

Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện xe ô tô biển kiểm soát 47C-122.75 và xe mô tô biển kiểm soát 47L3-0551 tương ứng xuống mặt đường là vị trí cách lề đường bên phải theo hướng đi thôn 2A đi thôn 7, xã EP 80cm, cách trực trước xe mô tô 47L3-0551 là 195cm. Vùng va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện là mặt ngoài bánh sau bên phải xe ô tô biển kiểm soát 47C-122.75 va chạm với phần cao su bọc tay dắt phía sau xe mô tô biển kiểm soát 47L3-0551. Mặt sau thanh kim loại ốp thùng xe bên phải xe ô tô biển kiểm soát 47C – 122.75 cách đất thấp nhất 79cm, cách

cạnh cuối thùng xe 305cm là do xe ô tô va chạm với vùng mặt bên trái của nạn nhân bà Đặng Thị T1.

- Vật chứng tạm giữ: 01 xe mô tô biển kiểm soát 47L3-0551; 01 mũ bảo hiểm của bà Đặng Thị T1; 01 xe ô tô biển kiểm soát 47C-122.75 nhãn hiệu Việt Trung;
+ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 016048 do công an tỉnh Đắk Lắk cấp mang tên Đào Thị Lương; 01 giấy phép lái xe số 660030822256, hạng C cấp ngày 28/10/2016 cho phạm ngọc T có thời hạn đến ngày 28/10/2021; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số 4988698 có hiệu lực đến hết ngày 25/3/2019; 01 đĩa DVD nhãn hiệu MINGSHENG màu tím (lưu hồ sơ vụ án).

* Tại bản kết luận giám định số 4571/C09B ngày 19/11/2019 của phân viện khoa học hình sự T phố Hồ Chí Minh kết luận: Dữ liệu âm thanh trong File ghi âm: gi am_MP3_192.mp3 (thời lượng 26 phút 49 giây), được lưu trong đĩa CD-R màu trắng, nhãn hiệu “VISTA” được ghi âm liên tục, không phát hiện thấy dấu hiệu cắt, dán, ghép nối, chỉnh sửa nội dung trong mẫu vật cần giám định. Nội dung hội thoại trong file ghi âm mẫu cần giám định đã được chuyển thành văn bản.

* Tại bản kết luận giám định số 905/C09B ngày 10/3/2020 của phân viện khoa học kỹ thuật hình sự tại T phố Hồ Chí Minh kết luận: Tiếng nói của người nam xưng “em” (ký hiệu “Nam 1” trong “Bản dịch nội dung” kèm theo kết luận giám định số 4571/C09B ngày 19/11/2019 trong file âm thanh mẫu cần giám định và tiếng nói của Phạm Ngọc T trong mẫu so sánh là cùng một người nói ra.

* Tại bản cáo trạng số 29/CT-VKS ngày 27 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar truy tố Phạm Ngọc T về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự (BLHS).

Quá trình xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Bị cáo Phạm Ngọc T đã có giấy phép lái xe hạng C, có thời hạn đến ngày 28/11/2021. Vào khoảng 12 giờ ngày 14/3/2019, Phạm Ngọc T điều khiển xe ô tô tải biển số 47C-122.75 chở củ sắn lưu thông trên đường liên xã theo hướng từ xã CB đi xã EP, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk. Khi đi đến ngã tư giao nhau với đường liên xã E1 và xã EP, thuộc thôn 1, xã EP, huyện EK, Phạm Ngọc T điều khiển xe ô tô chuyển hướng sang phải vào đường liên xã đi EP, do không quan sát nên đã va chạm với xe mô tô 47L3 -0551 do bà Đặng Thị T1 điều khiển xe lưu thông phía trước cùng chiều. Hậu quả, bà T1 bị bánh sau xe bên phải của ô tô do T điều khiển đè qua người dẫn đến tử vong.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phạm Ngọc T về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Đề nghị Hội đồng xét xử : Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 36; điểm b, s khoản 1, Khoản 2 Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo: Phạm Ngọc T từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc bồi thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 48 BLHS; khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

+ Chấp nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện EaKar đã trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 47L3-0551 và 01 mũ bảo hiểm của bà Đặng Thị T1 cho đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn Văn S.

+ Trả 01 xe ô tô biển kiểm soát 47C-122.75 nhãn hiệu Việt Trung; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 016048 do công an tỉnh Đắk Lắk cấp mang tên Đào Thị L; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số 4988698 có hiệu lực đến hết ngày 25/3/2019 cho bà Đào Thị L là chủ sở hữu hợp pháp.

+ Trả cho Phạm Ngọc T 01 giấy phép lái xe số 660030822256, hạng C cấp ngày 28/10/2016 cho phạm Ngọc T có thời hạn đến ngày 28/10/2021;

+ 01 đĩa DVD (lưu hồ sơ vụ án).

* Người bào chữa cho bị cáo phát biểu lời bào chữa: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt, trình độ học vấn thấp, gia đình các bị cáo thuộc hộ nghèo của xã CY, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã T khẩn khai báo, bị cáo đã cùng chủ xe tự nguyện bồi thường số tiền 250.000.000đồng cho đại diện bị hại nhằm khắc phục hậu quả đã gây ra và đã được phía gia đình bị hại làm đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Sau khi gây tai nạn bị cáo đã tự mình đi đến Công an xã EP để trình báo sự việc. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt nên không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 36; khoản 1, Khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo được hưởng hình phạt là cải tạo không giam giữ là phù hợp với quy định.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Văn S có ý kiến tranh luận: Về tội danh việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar truy tố bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” là đúng tội danh cũng như các tình tiết giảm nhẹ hình phạt đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar áp dụng đối với bị cáo là phù hợp đúng quy định. Về phần trách nhiệm dân sự: Giữa đại diện hợp pháp của bị hại và bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã tự thống nhất thỏa thuận và việc thỏa thuận này là phù hợp, tự nguyện nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và mức hình phạt Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar đề xuất là phù hợp.

* Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Về mức hình phạt đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về phần trách nhiệm dân sự đã thỏa thuận giải quyết xong nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Lời nói sau cùng bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không bị khiếu nại, tố cáo về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, các chứng cứ, tài liệu lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, cũng như phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, những người tham gia tố tụng khác. Viện kiểm sát nhân dân huyện EK truy tố bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. HĐXX có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Vào khoảng 12 giờ ngày 14/3/2019, Phạm Ngọc T đã có giấy phép lái xe hạng C, điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 47C-122.75 lưu thông trên đường liên xã theo hướng từ xã CB đi xã EP, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk. Khi đi đến ngã tư giao nhau với đường liên xã E1 và xã EP, thuộc thôn 1, xã EP, huyện EaKar, Phạm Ngọc T điều khiển xe ô tô chuyển hướng sang phải vào đường liên xã đi EP, do không quan sát nên đã gây tai nạn với xe mô tô 47L3 - 0551 do bà Đặng Thị T1 điều khiển xe lưu thông phía trước cùng chiều. Hậu quả, làm bà T1 tử vong, xe mô tô hư hỏng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

.....;

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ cũng như hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức, bị cáo đã được học luật giao thông đường bộ và đã được cấp giấy phép lái xe hạng C nên khi tham gia giao thông phải chấp hành nghiêm chỉnh Luật giao thông đường bộ. Nhưng với ý thức coi thường pháp luật, thiếu quan sát khi tham gia giao thông nên bị cáo không kịp xử lý tình huống, để xe va chạm vào xe mô tô do bà T1 điều khiển phía trước cùng chiều. Hành vi vi phạm an toàn giao thông của bị cáo đã tước đi tính mạng của bà T1 và làm thiệt hại về tài sản là 515.000 đồng, hành vi của bị cáo đã vi phạm vào khoản 2, Điều 15 Luật giao thông đường bộ, vì vậy cần phải xử lý nghiêm minh.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, HĐXX cũng xem xét đến nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để lượng hình cho tương xứng với hành vi mà bị cáo gây ra. Bản thân bị cáo có thân nhân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại, bị cáo thuộc hộ nghèo và có nơi cư trú ổn định. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã T khản khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, người đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. HĐXX cần áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đồng thời thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Vì vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở T công dân tốt, có ích cho xã hội mà vẫn đáp ứng được yêu cầu phòng, chống tội phạm trong cộng đồng.

Khi áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo, cần khấu trừ một phần thu nhập để sung Ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, do bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Đối với ý kiến của người bào chữa cho rằng cần áp dụng tình tiết đầu thú cho bị cáo. Tuy nhiên, việc bị cáo trình bày sau khi gây tai nạn bị cáo đã đến Công an xã EP để trình báo sự việc nhưng trong hồ sơ vụ án không có tài liệu, chứng cứ thể hiện tình tiết này nên không có cơ sở để chấp nhận ý kiến này của người bào chữa.

Do đó, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo đề nghị là phù hợp nên HĐXX cần chấp nhận.

[5] Các biện pháp tư pháp:

* Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc bị cáo cùng đại diện hợp pháp của người bị hại đã tự nguyện thỏa thuận tự nguyện với nhau về trách nhiệm dân sự. Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của người bị hại; người có quyền, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản chi phí nào khác nên HĐXX không đặt ra để giải quyết.

* Về vật chứng:

- Chấp nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện EaKar đã trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 47L3-0551 và 01 mũ bảo hiểm của bà Đặng Thị T1 cho đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn Văn S.

- Đối với 01 xe ô tô biển kiểm soát 47C-122.75 nhãn hiệu Việt Trung; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 016048 do công an tỉnh Đắk Lắk cấp mang tên Đào Thị L; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số 4988698 có hiệu lực đến hết ngày 25/3/2019, bà Đào Thị L là chủ sở hữu hợp pháp nên trả lại cho bà Đào Thị L là phù hợp với pháp luật.

- Đối với 01 giấy phép lái xe số 660030822256, hạng C cấp ngày 28/10/2016 cho Phạm Ngọc T có thời hạn đến ngày 28/10/2021 cần trả lại cho bị cáo T.

- 01 đĩa DVD (lưu hồ sơ vụ án).

* Đối với ông Đặng Sỹ T3, sinh năm 1942. Nơi cư trú cuối cùng: Thôn T, xã TK, huyện TH, tỉnh Hà Tĩnh là người đại diện hợp pháp của bị hại bà Đặng Thị T1, hiện nay không biết ông T3 đang ở đâu. Vì vậy, dành cho ông T3 quyền khởi kiện đối với người đại diện hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Văn S về số tiền đã bồi thường cho người bị hại, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi ông T3 có đơn yêu cầu.

* Về án phí: Bị cáo Phạm Ngọc T thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn giảm án phí nên được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo: Phạm Ngọc T 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Phạm Ngọc T cho Ủy ban nhân dân xã CY, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ. Gia đình Phạm Ngọc T có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã CY trong việc giám sát giáo dục bị cáo Phạm Ngọc T.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

2. Các biện pháp tư pháp:

- Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc bị cáo cùng đại diện hợp pháp của người bị hại đã tự nguyện thỏa thuận tự nguyện với nhau về trách nhiệm dân sự. Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của người bị hại; người có quyền, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản chi phí nào khác nên HĐXX không đặt ra để giải quyết.

- Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 48 BLHS; khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

+ Chấp nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện EaKar đã trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 47L3-0551 và 01 mũ bảo hiểm của bà Đặng Thị T1 cho đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn Văn S.

+ Trả 01 xe ô tô biển kiểm soát 47C-122.75 nhãn hiệu Việt Trung; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 016048 do công an tỉnh Đắk Lắk cấp mang tên Đào Thị L; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số 4988698 có hiệu lực đến hết ngày 25/3/2019 cho bà Đào Thị L là chủ sở hữu hợp pháp.

+ Trả cho Phạm Ngọc T 01 giấy phép lái xe số 660030822256, hạng C cấp ngày 28/10/2016 cho phạm Ngọc T có thời hạn đến ngày 28/10/2021;

+ 01 đĩa DVD (lưu hồ sơ vụ án).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 1 khoản 2 Điều 135 BLTTHS; Điều 6, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Phạm Ngọc T được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng QLLL – Sở Tư Pháp Đắk Lắk;
- VKSND huyện Ea Kar;
- CQĐT Công an huyện EaKar;
- CQTHAHS Công an huyện EaKar;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện EaKar;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Luyện